# **TUẦN 15**

# **MÔN HỌC: HĐTN**

# **SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **PHÁT ĐỘNG KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

# **Thứ Hai ngày 16/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hoạt động Kết nối “Vòng tay yêu thương”.

- Hiểu được ý nghĩa của phong trào “Vòng tay yêu thương”.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5**  **30’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. KHÁM PHÁ:**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  *-* Nhà trường triển khai phát động Kết nối “Vòng tay yêu thương” với mục đích hoạt động: tạo phong trào kết nối HS trong và ngoài nhà trường, tạo cơ hội để các em chia sẻ tình yêu thương, tấm lòng tương thân tương ái với bạn bè đồng trang lứa, đặc biệt với những bạn HS vùng khó khăn.  - GV gợi ý cho HS một số hoạt động để hưởng ứng phong trào Kết nối “Vòng tay yêu thương”:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png+ Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo để tặng các bạn HS vùng khó khăn.*  *+ Viết thông điệp chia sẻ, động viên gửi tới các bạn HS ở vùng gặp thiên tai.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS thực hiện. |

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**

# BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐẦU TIÊN

Tiết1.2

Thứ 2/16/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ nói về bạn nhỏ chăm chỉ, đã nấu xong bữa cơm đầu tiên cho bố mẹ, tất cả đã đủ rồi mà lại thừa một vết nhọ lấm lem dễ thương trên mặt bạn. Bài thơ khen ngợi và khuyến khích các bạn nhỏ phụ giúp bố mẹ và biết nấu cơm cho gia đình.

- Nhận biết được kiểu câu Ai thế nào? Nhận biết được các tiếng bắt vần với nhau.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Góp phần hình thành phẩm chất biết yêu thương, làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp.**

**\* Tích hợp giáo dục kĩ năng sống**: Chăm chỉ, biết phụ giúp gia đình những công viêc vừa sức

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10’**  **30’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu các câu ca dao lên bảng, YC HS chọn từ *cha, mẹ, con* phù hợp với ô trống trong mỗi câu ca dao.  - GV mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chốt đáp án:  (1) Công **cha** như núi ngất trời  Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.  (2) Có vàng, vàng chẳng hay phô  Có con, **con** nói trầm trồ mẹ nghe.  (3) Ơn cha nặng lắm **con** ơi  Nghĩa **mẹ** bằng trời chín tháng cưu mang.  2.KHÁM PHÁ:  **BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐẦU TIÊN**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Nấu bữa cơm đầu tiên*** *để xem bạn nhỏ đã chuẩn bị cho bữa cơm như thế nào.*  **3.LUYỆN TẬP;**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Nấu bữa cơm đầu tiên*.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:**Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4.VẬN DỤNG:**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được kiểu câu *Ai thế nào?*, nhận biết được các tiếng bắt vần với nhau.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Các câu dưới đây thuộc mẫu câu nào?  a) Bạn nhỏ rất chăm chỉ.  b) Bạn nhỏ lau từng chiếc bát.  c) Má bạn nhỏ hồng ánh lửa  🡪 Trả lời: Mẫu câu *Ai thế nào?*.  + BT 2: Những tiếng trong khổ thơ cuối bắt vần với nhau: b) Tiếng **rồi** và tiếng **nồi**. | - HS quan sát, đọc các câu ca dao.  - Một số HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Bạn nhỏ trong bài thơ làm việc gì? * HS 2: Bạn nhỏ trong bài thơ nấu bữa cơm đầu tiên.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Mâm cơm được bạn nhỏ chuẩn bị như thế nào? Chọn ý đúng:   a) Chuẩn bị rất đầy đủ.  b) Chỉ thiếu trái ớt phần bố.  c) Có thêm một vết nhọ nồi trên má.   * HS 1: a).   *+ Câu 3:*   * HS 1: Bạn nghĩ bố mẹ sẽ nói gì khi thấy vết nhọ nồi trên má con? Chọn ý bạn thích:   a) Con có vết nhọ trên má kìa!  b) Ôi, con tôi đảm đang quá!  c) Lần đầu nấu cơm vất vả quá!   * HS 2:*HS chọn theo ý thích.*   - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI 42: ĐIỂM – ĐOẠN THẲNG TIẾT 1**

**Thứ 2/16/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

– Nhận dạng được và gọi đúng tên điểm, đoạn thẳng.

– Biết vẽ và ghi tên đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li.

– Sử dụng các đoạn thẳng để tạo hình.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thước thẳng để vẽ đoạn thẳng, các đoạn thẳng để dùng cho BT4…

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  30’ | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể  bài *Đường và chân là đôi bạn thân.*  -GV giới thiệu bài…  2.KHÁM PHÁ: | - HS hát và vận động theo bài hát *Đường và chân là đôi bạn thân.*  - HS nhắc lại tên bài |
|  | **a. Giới thiệu điểm**  - GV chấm một chấm lên bảng, giới thiệu với HS đây là một điểm, đặt điểm là A và giới thiệu với HS đây là điểm A.  – GV tiếp tục tương tự như vậy với điểm B. GV lưu ý với HS, để đặt tên cho một điểm, người ta thường dùng chữ cái in hoa. | - HS nhắc lại.  - HS thực hành vẽ điểm C vào bảng con. |
|  | **b. Giới thiệu đoạn thẳng**  – GV chấm hai điểm A, B lên bảng, cho HS gọi tên hai điểm đó.  - GV dùng thước thẳng nối hai điểm A, B rồi giới thiệu với HS đây là đoạn thẳng AB,  – GV cho HS rút ra nhận xét đoạn thẳng AB đi qua hai điểm A và B. | -Học sinh gọi tên hai điểm A,B  - HS nhắc lại tên gọi đoạn thẳng AB.  -HS rút ra nhận xét đoạn thẳng AB đi qua hai điểm A và B. |
|  | 3.LUYỆN TẬP: |  |
|  | - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  -Gọi HS chữa miệng  **\*GV chốt lại cách gọi tên các điểm và đoạn thẳng.** | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động cá nhân nhận ra và gọi được tên các điểm và đoạn thẳng có trong hình đã cho.  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  HS lắng nghe và ghi nhớ |
|  | - GV nêu BT2.  -GV hướng dẫn mẫu  - Yêu cầu HS làm bài  -Gọi HS chữa miệng  **\*GV chốt lại cách đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình**. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát mỗi hình, nhận ra và đếm được số đoạn thẳng có trong mỗi hình.  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  HS lắng nghe và ghi nhớ |
|  | - GV nêu BT3.  -GV hướng dẫn mẫu  + Vừa nói, vừa thực hành vẽ: *Đánh dấu hai điểm A, B. Dùng thước thẳng nối hai điểm A và B.*  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của HS  **-GV chốt: Muốn vẽ một đoạn thẳng cần có hai điểm;trước khi vẽ mỗi đoạn thẳng cần chấm hai điểm.** | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát và lắng nghe  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách vẽ  - HS đổi chéo vở chữa bài |
|  |  |  |
|  | 4.VẬN DỤNG:  GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ai nhanh – Ai đúng”*  -Khen đội thắng cuộc. | -HS phân tích để tạo ra được những chữ cái, chữ số cần mấy đoạn thẳng  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng. |
|  | - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  -Dặn HS về nhà cùng gia đình dùng các đoạn thẳng để tạo thành tên của các thành viên trong nhà.  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**iV. RÚT KINH NGHIỆM: ……………………………………………………………………..**

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT TIẾT 1,2

Thứ ba/17/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

-Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ Mai con đi nhà trẻ. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng bài tập điền chữ **r**, **d** hoặc **gi**; chọn đúng dấu thanh phù hợp.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: Nghe - viết, chọn bài tập chính tả phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ. Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên qua nội dung các bài tập chính tả.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

-Biết viết chữ cái N viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: Nghe - viết, chọn bài tập chính tả phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ. Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên qua nội dung các bài tập chính tả.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *N*.

- Mẫu chữ cái *N* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **32’** | **1.KHỞI ĐỘNG;**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. KHÁM PHÁ:**  **HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:**Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Về nội dung: Bài thơ nói về tình cảm của người bố dành cho bạn nhỏ sắp đi nhà trẻ.  + Về hình thức: Bài thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***3.LUYỆN TẬP:***  Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **4.VẬN DỤNG:**  **HĐ 2: Hoàn thành BT điền *r/ d/ gi* và dấu hỏi/ dấu ngã**  **Mục tiêu:**Làm đúng BT điền chữ **r**, **d** hoặc **gi**; chọn đúng dấu thanh phù hợp.  **Cách tiến hành:**  - GV YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **+ BT 2:** Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp:  a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?  Tuổi thơ tôi trôi qua êm đềm trong tiếng hát **r**u của bà, của mẹ, của các **d**ì: “**gi**ó mùa thu, mẹ **r**u con ngủ...”  b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?  Mẹ **bảo** trăng như **lưỡi** liềm  Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui  Bà nhìn: như hạt cau phơi  Cháu cười: **quả** chuối vàng tươi ngoài vườn  LÊ HỒNG THIỆN  **+ BT 3:** Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:  a) (rành, dành, giành):   * để dành * dành dụm * giành lấy * rành mạch   b) (nửa, nữa):   * một lần nữa * lát nữa * nửa trái ổi * một nửa   **5. HĐ 3: Tập viết chữ *N* hoa**  Quan sát mẫu chữ hoa *N*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *N*:  + Cấu tạo:   * Nét 1: Móc ngược trái (giống nét 1 ở chữ hoa M). * Nét 2: Thẳng xiên. * Nét 3: Móc xuôi phải (hơi nghiêng).   + Cách viết:   * Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, hơi lượn sang phải. Rê bút đến khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại. * Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết nét thẳng xiên. Dừng bút ở đường kẻ 1. * Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2. Chuyển hướng đầu bút để viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, hơi nghiêng sang bên phải. Đến đường kẻ 6 thì lượn cong xuống, dừng bút ở đường kẻ 5.   - GV viết chữ *N* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng *Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng nói đến công ơn của mẹ, nhắc nhở chúng ta phải ghi nhớ, trân trọng, biết ơn.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li:*N, g, h, Đ*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li:*i, a, m, e, ư, ơ, c, o, a, ê, n, ô.*   - GV viết mẫu chữ *Nghĩa* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *N* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông*. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc và hoàn thành BT vào VBT.  - Một số HS lên bảng làm bài.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *N* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông*. |

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI 43: ĐƯỜNG THẲNG – ĐƯỜNG CONG – ĐƯỜNG GẤP KHÚC**

**TIẾT 1**

**Thứ 3/17/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

- HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thước thắng để vẽ đường thẳng,..

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh và nêu lên cảm nhận con đường thẳng tắp, con đường uốn cong  -GV giới thiệu bài…  2 KHAM PHÁ: | - HS quan sát tranh và nêu lên cảm nhận con đường thẳng tắp, con đường uốn cong.  - HS nhắc lại tên bài |
| 20’ | **a. Giới thiệu đường thẳng**  -GV đính hình ảnh đường thẳng lên bảng và giới thiệu với HS: đây là đúng thẳng.  **b. Giới thiệu ba điểm thẳng hàng**  - GV cho HS quan sát và nhận ra đường thẳng.  -GV chấm ba điểm A, B, C lên đường thẳng và cho | - HS nhắc lại.  - HS quan sát và lắng nghe |
|  | HS nhận biệt được ba cùng nằm trên một đường thẳng. GV giới thiệu ba điểm A, B, C thẳng hàng  **c. Giới thiệu đường cong**  -GV cho HS quan sát hình ảnh đường cong, rồi giới thiệu đường cong.  **d. Giới thiệu đường gấp khúc**  - GV cho HS quan sát hình ảnh đường gấp khúc rồi giới thiệu: đây là gấp khúc.  - HS nhận biết và gọi tên được các đoạn thẳng có trong đường gấp khúc rồi  giới thiệu tên của đường gấp khúc là ABCD.  3.LUYỆN TÂP: | -HS nhắc lại : ba điểm A,B,C thẳng hàng.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  -HS nhắc lại : đường gấp khúc ABCD. |
| 10’ | - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS hoạt động cá nhân nhận ra đường thẳng, đường cong có trong mỗi hình đã cho |
|  | -Gọi HS chữa miệng  **\*GV chốt lại cách nhận ra đường thẳng, đường cong**.  4.VẬN DỤNG: | - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs lắng nghe và ghi nhớ |
|  | - GV cho HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường cong.  -GV nhận xét | -HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường cong. |
|  | - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà cùng gia đình tìm những hình ảnh của đường thẳng, đường cong.  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM: ……………………………………………………………………..**

MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3

## BÀI ĐỌC 2: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA TIẾT 1.2

# **Thứ 4/18/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng/phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Người mẹ luôn quan tâm cậu bé dù cậu hư và bỏ nhà ra đi. Mẹ mong nhớ mà biến thành cây vú sữa. Cậu bé cuối cùng cũng nhận ra lỗi lầm và tình cảm của mẹ.

- Biết nói lời xin lỗi và lời an ủi; hỏi đáp theo mẫu câu Ai thế nào?.

- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Góp phần hình thành phẩm chất hiếu thảo, ngoan hiền với với cha mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **2’**  **33’** | 1. **KHỞI ĐỘNG:** 2. **KHÁM PHÁ:**   **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: *Bài đọc* ***Sự tích cây vú sữa****sẽ cho các em hiểu về tình mẫu tử thiêng liêng và sự tích hình thành cây vú sữa.*  **3.LUYỆN TẬP:**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:**Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Sự tích cây vú sữa*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?  Trả lời: Cậu bé bỏ nhà ra đi vì cậu ham chơi, bị mẹ mắng.  *+ Câu 2:* Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé làm gì?  Trả lời: Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.  *+ Câu 3:* Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ gì đã xảy ra?  Trả lời: Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ là từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa toàn, quả xuât hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu.  *+ Câu 4:* Những hình ảnh nào của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ?  Trả lời: Những hình ảnh của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ: một dòng sữa của quả trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.  **4. VẬN DỤNG:**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết nói lời xin lỗi và lời an ủi; hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:  **+ BT 1:** Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé sẽ nói lời xin lỗi thế nào? Mẹ sẽ an ủi cậu thế nào?  Trả lời: Nếu được gặp lại mẹ:   * Cậu bé sẽ xin lỗi mẹ: “Con xin lỗi mẹ vì đã ham chơi, bỏ nhà đi.”. * Mẹ sẽ an ủi cậu bé: “Con biết lỗi và trở về là được rồi.”.   **+ BT 2:** Dựa theo truyện *Sự tích cây vú sữa*, hãy cùng bạn hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.  a) Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa.  🡪 Ở nhà, cảnh vật thế nào rồi?  b) Những đài hoa nở trắng như mây.  🡪 Những đài hoa trông như thế nào?  c) Trái cây chín và ngọt thơm như sữa mẹ.  🡪 Trái cây như thế nào? | HÁT  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc theo nhóm 3.  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI 43: ĐƯỜNG THẲNG – ĐƯỜNG CONG – ĐƯỜNG GẤP KHÚC**

**TIẾT2**

**Thứ 4/18/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

- HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thước thẳng để vẽ đường thẳng,..

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  30’ | **1. Ôn tập và khởi động**  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  2.KHÁM PHÁ:  -GV giới thiệu bài… | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
|  | 3.LUYỆN TẬP:  GV nêu BT2.  - Yêu cầu HS quan sát mỗi hình, nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng  có trong hình | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát mỗi hình, nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng  có trong hình |
|  | -Gọi HS chữa miệng  -GV gọi HS lên bảng dùng thước kiểm tra ba điểm thẳng hàng trên máy chiếu | - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS quan sát. |
|  | **\*GV chốt lại nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng** | -HS lắng nghe và ghi nhớ |
|  | - GV nêu BT3.  -GV hướng dẫn mẫu  + Vừa nói, vừa chỉ vào hình: *Đường gấp khúc MNPQ gồm ba đoạn thẳng MN, NP và PQ.*  -Yêu cầu HS làm bài vào nhóm theo hình thức Hỏi - Đáp  -GV gọi các nhóm trình bày  **-GV chốt cách gọi tên đường gấp khúc và gọi tên các đoạn thẳng trong mỗi hình.** | HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát và lắng nghe  -HS nhắc lại.  - HS nhận ra đường gấp khúc trong mỗi hình. Gọi tên được các đường gấp khúc. Gọi tên các đoạn thẳng có trong mỗi đường gấp khúc.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách vẽ  - HS đổi chéo vở chữa bài |
|  |  |  |
|  | 4.VẬN DỤNG:  GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ai nhanh – Ai đúng”*  -Khen đội thắng cuộc. | -HS phân tích để tạo ra được những chữ cái, chữ số cần mấy đoạn thẳng  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng. |
|  | - GV cho HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc.  -GV nhận xét | -HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc. |
|  | - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà cùng gia đình tìm những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc.  - Chuẩn bị bài học sau. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM: ……………………………………………………………………..**

## MÔN HỌC TIẾNG VIỆT: LƠP 2/3

## BÀI;LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA”

Tiết1,2

**Thứ 5/19/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

**-** Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện Sự tích cây vú sữa, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

- Biết nêu mong muốn và viết lại kết thúc câu chuyện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái Hình thành phẩm chất của đứa con ngoan ngoãn, nghe lời cha mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **2’**  **33’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **2.KHÁM PHÁ;**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: *Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện* ***Sự tích cây vú sữa****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.*  **3. Thực hành kể chuyện**  **HĐ 1: Kể từng đoạn của câu chuyện *Sự tích cây vú sữa***  **Mục tiêu:**Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Sự tích cây vú sữa*. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc các ý tóm tắt để nhớ cốt truyện, từ các ý tóm tắt, phát triển lại thành câu chuyện và kể cho các bạn.  - GV YC HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - GV đến từng nhóm hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***4.VẬN DỤNG:***  **HĐ 2: Viết lại kết thúc của câu chuyện**  **Mục tiêu:** Biết nêu mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào, viết lại câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV đặt CH gợi dẫn: *Cậu bé còn rất nhỏ và cần người nuôi nấng, mẹ cậu biến thành cây vú sữa, không trở về thì ai sẽ là người nuôi cậu đây? Cậu bé và mẹ đều yêu thương nhau, các em có muốn cho cậu bé được gặp lại mẹ không?*  - GV mời một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.  - GV YC HS viết lại kết thúc truyện vào vở. | Hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe và trả lời CH.  - Một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.  - HS viết lại kết thúc truyện vào vở. |

**MÔN HỌC : TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI 44: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG – ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC TIẾT 1**

**Thứ 5/19/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.

-Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.

- Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

– Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

-Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  30’ | **1. Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh.  2.KHÁM PHÁ:  -GV giới thiệu bài… | - HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh.  - HS nhắc lại tên bài |
|  | **a. Giới thiệu độ dài đoạn thẳng và cách thực hành đo độ dài đoạn thẳng**  - GV vẽ đoạn thẳng AK  - GV hướng dẫn HS cách đặt thước thẳng để đo độ dài đoạn thẳng AK, lưu ý vị trí đặt thước, vị trí nhìn |  |
|  | để đọc số đo, GV khẳng định đoạn thẳng AK có độ dài 5 cm, giới thiệu cách viết.  - GV gọi một vài HS lên thực hành đo độ dài đoạn thẳng AK và đọc kết quả.  **b. Giới thiệu độ dài đường gấp khúc**  - GV cho HS quan sát và nhận ra đường gấp khúc ABCD,  - GV gọi lần lượt từng HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.  - GV giới thiệu độ dài đường gấp khúc chính là tổng độ dài các đoạn thẳng trước AB, BC và CD.  -GV lưu ý cho HS nêu được muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó. | - HS nhận biết đoạn thẳng AK.  - HS quan sát và lắng nghe  HS nhắc lại: đoạn thẳng AK có độ dài 5cm  -HS lên thực hành đo độ dài và đọc kết quả.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.  -HS nhắc lại độ dài đường gấp khúc ABCD 11 cm  -HS nhắc lại : muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó |
|  | 3.LUYỆN TẬP:  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  -GV lưu ý cho HS nhắc lại kĩ thuật sử dụng thước để đo độ dài đoạn thẳng. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thực hành cá nhân đo độ dài mỗi đoạn thẳng và nêu kết quả. |
|  |  |  |
|  | -Gọi HS chữa miệng  **\*GV chốt lại cách đo độ dài đoạn thẳng** | -HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  -HS lắng nghe và ghi nhớ |
|  | - GV chia nhóm tổ chức cho học sinh đo một số đồ vật trong lớp như sách, vở, hộp bút, bàn, ghế, bảng, …  -GV nhận xét  4.VẬN DỤNG; | -HS hoạt động nhóm  -Các nhóm báo cáo cách đo và số liệu đo được.  -HS nhận xét |
|  | - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà đo những đồ dùng trong gia đình.  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM: ……………………………………………………………………..**

***MÔN HỌC:TNXH : LỚP 2/3***

**BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA TIẾT 3,4**

**Thứ 5 /19/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

-Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

- Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\* Năng lực riêng:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.

- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* KHDH.
* Các hình trong SGK.
* Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
* Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** | |
| **I.KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 3)  **II. KHÁM PHÁ;**  **Hoạt động 5: Những việc làm khi mua hàng hóa**  **a. Mục tiêu**: Nêu được thứ tự các việc làm khi mua hàng hóa ở siêu thị.  **b**.**Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- GV chia lớp thành các nhóm 6. Mỗi nhóm được phát bộ thẻ gồm sáu thẻ chữ như ở SGk trang 56:  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Nhóm chẵn: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ.*  *+ Nhóm lẻ: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **III. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6: So sánh việc mua hàng ở chợ và siêu thị**  **a. Mục tiêu**:  - Nhận ra điểm khác nhau giữa mua hàng ở chợ và siệu thị.  - Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png****+ Mua hàng ở chợ và mua hàng ở siêu thị khác nhau như thế nào?*  *+ Theo em, vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua hàng?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ: thẻ 3, 6, 2, 1.  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị: Thẻ 3, 6, 4, 5.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Mua hàng ở siêu thị khác ở chợ là không phải trả giá hàng hóa cần mua và phải trả tiền ở quầy thanh toán.*  *+ Phải lựa chọn hàng hóa có chất lượng trước khi mua để chọn được hàng hóa có chất lượng, theo nhu cầu và phù hợp với số tiền của mình.* |
| **TIẾT 4** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 4)  **II. KHÁM PHÁ;**  **Hoạt động 7: Những việc làm khi mua hàng hóa**  **a. Mục tiêu**: Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 57 và trả lời câu hỏi:  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png****+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình.*  *+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **III.LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 8: Tập mua, bán hàng hóa**  **a. Mục tiêu**: Thực hành lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.  **b**.**Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*+ Mỗi nhóm được phát một số thẻ tiền và túi vải.*  *+ Thành viên trong nhóm đóng vai người mua hàng để đến các quầy hàng, đọc bảng giá tiền, sau đó chọn và mua một số mặt hàng (quầy sách vở: vở, sách, truyện; quầy đồ chơi: siêu nhân, búp bê; quầy kem).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS:  *+ Mỗi nhóm giới thiệu hàng hóa nhóm đã mua.*  *+ Các bạn nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét việc lựa chọn và mua hàng của nhóm bạn.*  - GV bình luận và hoàn thiện phần thực hành mua, bán hàng hóa của các nhóm.  - GV hướng HS đến thông điệp: *Không nên sử dụng túi ni-lông khi đi mua hàng để góp phần bảo vệ môi trường.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình: lương thực, thịt, rau củ quả; nước xả vải, dầu gội đầu, giấy ăn,..; quần, áo, mũ, tất, dép,...*  *+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày: đồ uống (sữa, nước khoáng,..); đồ gia dụng (quạt, ti vi,...).*  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - HS giới thiệu hàng hóa đã mua. |

## MÔN HỌC TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3

## BÀI VIẾT 2: KỂ MỘT VIỆC ĐÃ LÀM THỂ HIỆN TÌNH CẢM YÊU QUÝ, BIẾT ƠN BỐ MẸ

Tiết 1

**Thứ 6/20/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

- Viết đoạn văn (4 - 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, biết ơn bố mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’** | **1.KHỞI ĐỘNG**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: *Bài học hôm nay giúp các em biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ và viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.*  **2.KHÁM PHÁ;**  **HĐ 1: Kể một việc đã làm thể hiện sự tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ**  **Mục tiêu:**Biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT 1.  - GV hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.  - GV mời một số HS kể tại chỗ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3.LUYỆN TÂP**  **HĐ 2: Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ**  **Mục tiêu:**Viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.  - Một số HS kể tại chỗ.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.  - Một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - Một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI 44: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG – ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC TIẾT 2**

**Thứ 6/20/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.

-Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.

- Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

– Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

-Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

2. HS: SHS, vở ô li,, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài… | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
| 30’ | - GV nêu BT2 câu a  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Gọi HS nêu cách tính  -Chiếu bài và chữa bài của HS | -HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính  - HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài. |
|  | - GV nêu BT2 câu b  -GV hướng dẫn HS đo độ dài các đoạn thẳng theo nhóm đôi.  -GV nhận xét, chốt độ dài các đoạn thẳng trên màn hình  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Gọi HS nêu cách tính  -Chiếu bài và chữa bài của HS  **\*GV chốt lại cách tính độ dài đoạn thẳng.** | -Hs nêu đề toán  - HS đo theo nhóm đôi  - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính  -HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài.  -HS lắng nghe |
|  | - Gv yêu cầu HS nêu đề bài  -GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước .  -GV nhận xét  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Chiếu bài và chữa bài của HS  **\*GV chốt vẽ đoạn thằng có độ dài cho trước** | Hs nêu đề toán  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước .  - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS thực hành vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước vào vở  -HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài.  -HS lắng nghe |
| 10’ | - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh, nhận ra được những hình ảnh có dạng đường gấp khúc, đoạn thẳng | - HS nêu đề bài  - HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh, nhận ra được những hình ảnh có dạng đường gấp khúc, đoạn thẳng |
|  | -GV gọi HS báo cáo  -GV nhận xét  b) GV yêu cầu HS đọc độ dài mỗi đoạn thẳng và thực hành tính được độ dài các đường gấp khúc theo nhóm đôi.  -GV gọi HS báo cáo  **\*GV chốt cách tính độ dài đoạn thẳng, đường gấp khúc** | - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  -HS trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu của giáo viên.  -Đại diện các nhóm báo cáo.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
|  | - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà thảo luận cùng bố mẹ xem có những đường nào đi từ nhà đến trường và đường nào ngắn nhất, đường nào dài nhất?  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM: ……………………………………………………………………..**

**TNXH: Đã soạn ở thứ 5**

## 

## MÔN HỌC TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3

## GÓC SÁNG TẠO: TRAO TẶNG YÊU THƯƠNG TIẾT 1,2

**Thứ 6/20/12/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Viết được đoạn văn chân thực, có cảm xúc, sáng tạo về món quà bố mẹ (hoặc người đỡ dầu) đã tặng em hoặc món quá em đã tặng (hoặc sẽ tặng) bố mẹ (người đỡ đầu). Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi. Trang trí đoạn viết bằng ảnh hoặc tranh em vẽ, tô màu, cắt dán.

- Biết giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hoàn thành có tính sáng tạo việc viết nhật kí nói lên cảm nghĩ về một nhân vật trong truyện hoặc cảm xúc về một bài thơ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết nhật kí.

**3. Phẩm chất**

-Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, biết ơn cha mẹ, có ý thức trách nhiệm đối với cha mẹ, gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **2’**  **33**  **’** | **1.KHỞI ĐỘNG**  **2.KHÁM PHÁ:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Hiểu được yêu cầu của bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu nhanh YC của 2 BT:  + BT 1: Viết đoạn văn về một món quà bố mẹ tặng em hoặc em tặng bố mẹ.  + BT 2: Sau khi cả lớp đã hoàn thành đoạn văn, cả lớp bình chọn các đoạn văn hay.  **3.LUYỆN TẬP;**  **HĐ 2: Làm bài**  **Mục tiêu:** Hoàn thành BT.  **Cách tiến hành:**  - GV YC HS chọn 1 trong 2 đề, dựa vào CH gợi ý, viết đoạn văn (BT 1).  **4.VẬN DỤNG:**  **HĐ 3: Giới thiệu, bình chọn những đoạn viết hay**  **Mục tiêu:** Tự tin giới thiệu sản phẩm trước lớp, bình chọn sản phẩm.  **Cách tiến hành:**  - GV YC các tổ đọc bài trong nhóm, chọn ra bài hay nhất. GV đến từng tổ và giúp đỡ.  - GV YC mỗi tổ sau khi chọn xong bài cho tổ mình thì giới thiệu trước cả lớp để bình chọn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | HÁT  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chọn 1 trong 2 đề, đọc gợi ý, viết đoạn văn.  - Các tổ đọc bài trong nhóm, chọn ra bài hay nhất.  - Mỗi tổ giới thiệu bài của tổ mình trước lớp. Cả lớp cùng bình chọn.  - HS lắng nghe. |

## MÔN HỌC TIẾNG VIỆT;TỰ ĐÁNH GIÁ

(15 phút)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Biết đánh dấu tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau 2 chủ điểm Công cha nghĩa mẹ, Con cái thảo hiền

- Biết tự đánh giá theo cấc đề mục đã cho.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, biết ơn cha mẹ, có ý thức trách nhiệm đối với cha mẹ, gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **1. Giao nhiệm vụ cho HS**  **Mục tiêu:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.  - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  **2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ**  **Mục tiêu:**HS thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **Mục tiêu:**Báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm cho những bài học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.  **4. Củng cố, dặn dò**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học, chuẩn bị cho bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV nhắc HS chuẩn bị tranh, ảnh về anh chị em trong gia đình, chuẩn bị cho bài học sau. | - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  - HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị tranh, ảnh cho bài học sau. |

# **MÔN HỌC :HĐTN: LỚP 2/3**

# **SINH HOẠT LỚP**

# **BÀI: TRI ÂN GIA ĐÌNH THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ TIẾT 3**

Thứ 6/20/12/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Xây dựng được kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ.

- Hiểu và tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**\* Tích hợp giáo dục An ninh quốc phòng:**

**-** Giáo dục học sinh lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ quân đội, công an đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự.

- Nêu gương những người Mẹ Việt Nam đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

KHDH.

* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Tri ân gia đình thương bình, liệt sĩ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*+ Tên, địa chỉ gia đình thương binh, liệt sĩ.*  *+ Khó khăn mà các thương binh hoặc gia đình liệt sĩ gặp phải.*  *+ Những việc làm để thăm hỏi, giúp đỡ họ.*  *+ Thời gian thực hiện.*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp kế hoạch của nhóm về việc thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ.  - GV và HS cùng nhận xét về bản kế hoạch.  - GV hướng dẫn HS thực hiện thăm, hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ theo kế hoạch đã xây dựng. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét về các bản kế hoạch.  - HS thực hiện. |